TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-12-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 173/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị D, nơi cư trú: Số 44B Đ2, phường ĐQB, quận NQ, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Nhật TA, nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam: Số 282 NCH, phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đan Mạch. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Bùi Thị D trình bày:

Chị kết hôn với anh Đào Nhật TA trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 4 năm 2018. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì anh

TA đi lao động tại Đan Mạch. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do không có cùng quan điểm sống. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Chị chỉ biết anh TA đi sinh sống, lao động ở Đan Mạch còn địa chỉ cụ thể ở đâu thì chị không rõ. Tuy nhiên, anh TA vẫn liên lạc với người thân trong gia đình anh là bà Phạm Thị Thu, địa chỉ: Số 282 NCH, phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng (mẹ đẻ anh TA). Vợ chồng sống ly thân gần 2 năm nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh TA để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh TA không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đào Nhật TA:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cho mẹ đẻ anh là bà Phạm Thị Thu. Tòa án đã 2 lần thông báo cho bà Thu cung cấp địa chỉ của anh TA ở Đan Mạch và yêu cầu bà cho biết kết quả về việc bà đã thông báo cho anh TA để gửi lời khai về Tòa án chưa. Tòa án đã lấy lời khai của bà Phạm Thị Thu thể hiện: Anh TA vẫn thường xuyên liên lạc với bà Thu nhưng bà Thu không biết địa chỉ cụ thể anh TA ở Đan Mạch. Bà Thu đã thông báo lại cho anh TA biết việc chị D có đơn ly hôn với anh TA. Anh TA đồng ý ly hôn với chị D nhưng do dịch Covid, công việc bận nên anh TA không thể gửi ý kiến của anh về cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị D và anh Đào Nhật TA đều vắng mặt và chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xin vắng mặt của chị D thể hiện chị vẫn giữ nguyên lời khai như tại đơn khởi kiện, bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ , tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự ; bị đơn anh Đào Nhật TA vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị D và anh Đào Nhật TA xây Dng gia đình với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị D. Về con chung, tài sản chung: Chị D xác định không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Đào Nhật TA hiện đang sinh sống ở nước ngoài (Đan Mạch), nguyên đơn chị Bùi Thị D sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Bùi Thị D và anh Đào Nhật TA đều vắng mặt, chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Đào Nhật TA: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đào Nhật TA vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Đào Nhật TA xây Dng gia đình với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn UBND phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì anh TA đi lao động tại Đan Mạch. Chính vì sự xa cách về địa lý nên mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng với nhau về quan điểm sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau trong một khoảng thời gian, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh TA đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị D.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị D xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị D xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị D và anh Đào Nhật TA được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D được ly hôn anh Đào Nhật TA.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0019004 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị D (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Đào Nhật TA (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường NN, quận LC, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tuyến